TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 367/2019/HS-ST
Ngày: 29-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 07 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 372/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2019 đối với các bị cáo:

1) **Chu Đức Ch-** sinh ngày 06/4/1964, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, phường ĐB, TPTN, tỉnh TN, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn Th (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1935, gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966 đã ly hôn năm 2002, có 01 con chung sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: 01- Tại Bản án số 135/2009/HSST ngày 17/12/2009 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 18 tháng thử thách về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác mà có", thi hành xong án phí tháng 24/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/03/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

2) **Trần Văn B-** sinh ngày 07/7/1959, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT: xóm TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết K (đã chết) và bà: Vi Thị Tr (đã chết), gia đình bị cáo có

02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lâm Thị H, sinh năm 1965, có 03 con chung, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Chị Lâm Thị H, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: xóm TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN

***Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: xóm TH, phường ĐB, TPTN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2019 Trần Văn B gọi điện cho Chu Đức Ch hỏi mua 200.000 đồng Heroine để sử dụng cho bản thân, Ch đồng ý. Sau đó Ch đi đến khu vực xóm ĐT, phường ĐB, TPTN, tỉnh TN tìm mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói Heroine đựng trong gói giấy bạc màu trắng, sau đó cầm về nhà sử dụng 01 phần số còn lại Ch gói lại để bán cho B. Khoảng 10 giờ cùng ngày Trần Văn B điều khiển xe mô tô BKS 20M3-3786 đến nhà Ch ở xóm ĐB, phường ĐB, TPTN để mua ma túy. Khi B đến cửa nhà Ch thì thấy Ch đi từ trong nhà ra và vẫy tay ra hiệu cho B đi vào trong ngõ, B điều khiển xe đi qua cửa nhà Ch khoảng 50m đứng đợi. Khoảng 5 phút sau Ch điều khiển xe mô tô ra chỗ B đứng đợi và đỗ xe song song với xe của B, Ch đưa 01 gói giấy bạc màu trắng trong có chứa Heroine cho B, B cầm Heroine đưa 200.000 đồng cho Ch rồi quay xe để đi về thì bị lực lượng công an đến yêu cầu kiểm tra. Ch sau khi nhận tiền đã điều khiển xe bỏ đi, qua kiểm tra cơ quan điều tra đã thu giữ gói Heroine của B vừa mua. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định, ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ xe mô tô Honda Wave BKS 20M3-3786 và 01 đăng ký xe mang tên Trần Văn B. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của B là 0,216 gam, niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định. Hồi 13 giờ 00 ngày 27/3/2019 Chu Đức Ch đến công an thành phố Thái Nguyên đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Ch tuy nhiên không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 579/KL-PC09 ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 373/CT-VKSTPTN ngày 04 tháng 07 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Chu

Đức Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Đức Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Chu Đức Ch từ 24 đến 30 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5-7 triệu đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 18-24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa ma túy, Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20M3-3786 cho chị Lâm Thị H, trả lại 01 đăng ký xe mô tô số 032710 mang tên Trần Văn B cho bị cáo B. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi vi phạm của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của bị cáo B là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2019 sau khi nhận được điện thoại B hỏi mua ma túy, Chu Đức Ch đến khu vực xóm

ĐT, phường ĐB, TPTN mua 200.000 đồng về sử dụng một phần, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày Ch bán lại cho B gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khi Ch cầm tiền điều khiển xe mô tô đi thì lực lượng công an kiểm tra bắt giữ đối với Trần Văn B đến ngày 27/3/2019 Chu Đức Ch đến công an thành phố Thái Nguyên đầu thú về hành vi phạm tội. Tổ công tác công an thành phố đã thu giữ vật chứng của Trần Văn B qua cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định khối lượng 0,216gam**,** giám định là Heroine.

[3] Với hành vi mua 0,216 gam Heroine Ch bán lại cho Trần Văn B với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo Chu Đức Ch đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của Trần Văn B phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo Ch vẫn tiếp tay từ việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện để lấy lợi nhuận phục vụ cho mình, bị cáo B không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân, do đó phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai B, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ch đã nhận thức được hành vi của mình ra cơ quan công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung " *phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Do đó cần phạt bổ sung đối với các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong Heroine cần tịch thu tiêu hủy, đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20M3-3786 mang tên Trần Văn B là tài sản chung vợ chồng của bị cáo B, chị H xác định tại thời điểm mua xe chị là ngưười bỏ tiền để mua xe hơn nữa chị không có bằng lái do đó đã lấy đăng ký xe mang tên chồng, chị đề nghị được xin lại xe mô tô để phục vụ công

việc hàng ngày, Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô cho chị H quản lý, sử dụng cùng với 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn B.

[8] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine Chu Đức Ch khai mua của người không quen biết ở xóm ĐT, phường ĐB, quá trình điều tra xác minh chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Đức Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo Trần Văn B phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Chu Đức Ch 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/03/2019.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 , Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Trần Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

[3] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Chu Đức Ch, Trần Văn B mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Chu Đức Ch, Trần Văn B mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

5.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa ma túy;

5.2 Trả lại cho chị Lâm Thị H 01 xe mô tô nhãn hiện Honda Wave, màu xanh đen, Biển kiểm soát 20 M3-3786, số máy HC12E1112302, số khung Y112233 và 01 đăng ký xe mô tô số 032710 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho chủ xe là Trần Văn B.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 396 lập ngày 04/7/2019).

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Chu Đức Ch, Trần Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Chu Đức Ch, Trần Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS,VP.